

**Phụ lục số 01**

**Nhóm dự án có số dư dự toán bị hủy bỏ do không còn nhu cầu sử dụng vốn**  
(Kèm theo Công văn số: 1315 /UBND-KTTH ngày 23 /5/2025 của UBND huyện Trà Bồng)

Đơn vị tính: Đồng

| STT       | Nội dung                                                                               | Mã đầu tư | Kinh phí còn thừa năm 2024 hết nhiệm vụ chi | Ghi chú |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------|---------|
| 1         | 2                                                                                      | 3         | 4                                           | 5       |
|           | <b>Tổng cộng</b>                                                                       |           | <b>582.503.175</b>                          |         |
| <b>I</b>  | <b>Chương trình MTQG nông thôn mới 2021-2025</b>                                       |           | <b>46.492.910</b>                           |         |
| 1         | Tường rào cổng ngõ sân vườn nhà văn hóa thôn Bình Thanh                                | 8015670   | 1.395.000                                   |         |
| 2         | Nối tiếp đường BTXM từ Nhà Ông Thông đi Sinh Nứa                                       | 7984012   | 2.910                                       |         |
| 3         | Đường BTXM từ UBND xã đi tổ 2 thôn Niên                                                | 7987140   | 3.904.000                                   |         |
| 4         | Đường BTXM từ UBND xã đi tổ 2 thôn Gò                                                  | 7991144   | 29.100.000                                  |         |
| 5         | BTXM Tuyến nhà ông Đông - Ông Hùng (tổ 7 thôn Tre)                                     | 7986073   | 4.029.000                                   |         |
| 6         | Đường điện tổ 5, thôn Sơn bản                                                          | 7983429   | 137.000                                     |         |
| 7         | Nâng cấp, sửa chữa hệ thống nước sinh hoạt đội 1 thôn Trà Veo                          | 7979110   | 5.826.000                                   |         |
| 8         | Hệ thống nước sinh hoạt đội 2,3 thôn Trà Veo                                           | 7979121   | 2.099.000                                   |         |
| <b>II</b> | <b>Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội đồng bào dân tộc thiểu số 2021-2025</b> |           | <b>536.010.265</b>                          |         |
| 1         | Hệ thống NSH xã Trà Bùi                                                                | 7986392   | 18.105.100                                  |         |
| 2         | Xây dựng tường rào, cổng ngõ Trường Tiểu học; Trường Mẫu giáo thôn Môn                 | 7987997   | 553                                         |         |
| 3         | Cải tạo, nhà văn hóa thôn Trà Ôi                                                       | 7987998   | 14.985.500                                  |         |
| 4         | Cải tạo nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 5                                                 | 7974177   | 6.810.000                                   |         |
| 5         | Nhà văn hóa thôn Hà Riêng                                                              | 7975810   | 108.413.000                                 |         |
| 6         | Thủy lợi nước con Lang                                                                 | 8015083   | 41.461.000                                  |         |
| 7         | Đường dân sinh khu chăn nuôi                                                           | 7974187   | 30.249.000                                  |         |
| 8         | Đường UBND xã đi đội 6 thôn Trà Kem                                                    | 7978411   | 38.578.000                                  |         |
| 9         | Đường BTXM tổ 3 đi tổ 1,2 thôn Trà Hoa                                                 | 7972541   | 18.287.000                                  |         |
| 10        | Nối tiếp đường BTXM tổ 4, thôn Trà Lương                                               | 7980907   | 21.652.000                                  |         |
| 11        | Đường BTXM tuyến từ nhà Lợi Mai đến nhà ông Hồ Văn Nguyên tổ 6, Thôn Gổ                | 8015405   | 11.610.500                                  |         |
| 12        | Đường BTXM nhà ông Hồ Minh Thảo đến nhà bà Hồ Thị Bông tổ 1 thôn Vuông                 | 7978442   | 3.040.018                                   |         |
| 13        | Đường BTXM ngã 3 sông Trường đến tổ 4 thôn Môn                                         | 7978445   | 43.933.594                                  |         |
| 14        | Đường BTXM từ nhà ông Thế đến nhà ông Thức tổ 4 thôn Cưa                               | 7978407   | 25.848.000                                  |         |
| 15        | BTXM tuyến đường nhà ông Hồ Văn Xanh đi tổ 3 thôn Xanh (nối tiếp)                      | 7978446   | 8.000                                       |         |
| 16        | Cải tạo, BTXM đường từ nhà văn hóa thôn Trà na (cũ) đi xóm ông Út (thôn trường)        | 7987996   | 60.497.000                                  |         |
| 17        | Đường BTXM từ trường mầm non đến trụ sở UBND xã mới                                    | 7987141   | 4.259.000                                   |         |
| 18        | Cải tạo tuyến đường dân sinh tổ 5 thôn Tây đi Suối Nghệ 2                              | 7991146   | 976.000                                     |         |

| STT | Nội dung                                                                                              | Mã đầu tư | Kinh phí còn thừa năm 2024 hết nhiệm vụ chi | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------|---------|
| 1   | 2                                                                                                     | 3         | 4                                           | 5       |
| 19  | Nối tiếp BTXM tuyến đường nhà ông Hồ Văn Ba tổ 4 thôn Xanh đi Hợp tác xã nông nghiệp Lâm điền Trà Tây | 7978450   | 87.000                                      |         |
| 20  | Trang thiết bị nhà văn hóa thôn Trà Lương, xã Hương Trà                                               | 7991797   | 1.277.000                                   |         |
| 21  | Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Trà Xuông                                                                | 8015655   | 28.000                                      |         |
| 22  | Đường dân sinh Chà Ngoan                                                                              | 8011216   | 14.443.000                                  |         |
| 23  | Đường dân sinh thôn Bắc, thôn Trung                                                                   | 8049889   | 731.000                                     |         |
| 24  | Đường BTXM tổ 3,4 thôn Trà Khương                                                                     | 7972542   | 7.000.000                                   |         |
| 25  | Nối tiếp đường BTXM tổ 3 đi tổ 1, 2 thôn Trà Hoa                                                      | 8015084   | 22.975.000                                  |         |
| 26  | BTXM tuyến nhà Hòa Thắng đến khu 9, thôn Hà Riêng (đoạn 6)                                            | 8015628   | 37.940.000                                  |         |
| 27  | Đường BTXM từ nhà Bà Chánh đi nhà ông Non, tổ 2, thôn Tây                                             | 8015630   | 2.816.000                                   |         |